

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 740/2026/DS-PT

Ngày: 19/8/2026

V/v: *Tranh chấp quyền thừa kế.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Thẩm phán:

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

Bà Lê Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Bích Liễu- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Pho - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 528/2025/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp quyền thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 569/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* bà Tăng Ngọc H, sinh năm 1985.CCCD số 084185008757. Địa chỉ: khóm C, phường D, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lâm Khắc S, sinh năm 1977. Địa chỉ: số C K, Khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị đơn:*

+Bà Trần Thị N, sinh năm 1962.CCCD số 084162002104. Địa chỉ: khóm A, phường D, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

+Ông Tăng Minh K, sinh năm 1984. CCCD số 084084000664. Địa chỉ: khóm A, phường D, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị N và ông Tăng Minh K là ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1975. Địa chỉ: số B P, khóm B, phường N, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Tăng Minh K1, sinh năm 2003. Địa chỉ: khóm A, phường D, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Trần Thị N và ông Tăng Minh K là bị đơn; anh Lê Tăng Minh K1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2023 của nguyên đơn bà Tăng Ngọc H và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lâm Khắc S là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà Tăng Hồng D, sinh năm 1982 (chết ngày 10/6/2022) là chị ruột của nguyên đơn Tăng Ngọc H, trước khi chết bà D lập di chúc để lại di sản cho bà H gồm có nhà, đất ở khóm A, Phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; Hiệu tiệm kinh doanh vàng bạc Hồng D và 01 xe ô tô hiệu Toyota Yaris, biển kiểm soát 84C-039.90, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010321 do Công an tỉnh T cấp ngày 29/8/2018 cho bà Tăng Hồng D. Sau khi bà D chết thì trong gia đình phát sinh mâu thuẫn nên bà H đã khởi kiện yêu cầu đòi lại các di sản của bà D để lại theo di chúc số công chứng 5828, quyển số 05/DC lập ngày 07/12/2021 tại Văn phòng C. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2024/DS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã tuyên buộc ông Tăng Minh K phải trả lại cho bà H 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe ô tô con, màu sơn đỏ, số máy: 2NR5247635, số khung: MR2K23F32J1137256, số loại (nhãn hiệu): YARIS; năm sản xuất: 2018, biển số 84A-039.90. Sau khi xét xử sơ thẩm thì ông K đã lập thủ tục chuyển quyền sở hữu chiếc xe này cho con trai là Lê Tăng Minh K1 nên tại Bản án dân sự phúc thẩm số 98/2025/DS-PT ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 27 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải để xét xử sơ thẩm lại, đưa anh K1 vào tham gia tố tụng. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà H yêu cầu ông K phải trả lại xe ô tô, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án sau khi thụ lý sơ thẩm lại thì bà H có ý kiến là nhận bằng giá trị, vì sau thời gian dài xe đã xuống cấp, không biết có hư hỏng gì bên trong hay không. Do đó bà H yêu cầu anh Lê Tăng Minh K1 hiện nay là chủ xe phải trả lại giá trị của xe ô tô cho bà H bằng 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Bị đơn bà Trần Thị N, ông Tăng Minh K có ông Nguyễn Thanh H1 là người đại diện hợp pháp trình bày:

Chiếc xe ô tô đang tranh chấp thực tế là tài sản của vợ chồng bà N với ông Tăng Văn T mua, nhưng để cho bà D đứng tên chứ ông T và bà N không phải tặng cho luôn chiếc xe này cho bà D, nên bà D không có quyền để lại di chúc cho bà H. Di chúc không hợp pháp vì không được lập tại trụ sở Văn phòng công chứng mà do nhân viên của văn phòng đến nhà bà D để lấy chữ ký, trong khi đó bà D lại không thuộc các trường như người già yếu, không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng, việc nhân viên của Văn phòng công chứng đến nhà bà D lấy chữ ký cũng không đúng quy định, vì theo Luật công chứng thì người yêu cầu công chứng phải ký hoặc điểm chỉ trước mặt công chứng viên. Bà N và ông K không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tăng Minh K1 trình bày:

Anh K1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì xe ô tô là

của bà nội anh là bà Trần Thị N, chiếc xe này được cha là Lê Minh K2 chuyển tên cho anh, nhưng quyền định đoạt và quản lý đều do bà N quyết định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Vĩnh Long đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Ngọc H về việc đòi lại di sản thừa kế là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Yaris, biên số đăng ký 84A-128.55, số máy 2NR5247635, số khung MR2K23F32J1137256.

Buộc anh Lê Tăng Minh K1 phải trả cho bà Tăng Ngọc H số tiền 300.000.000 đồng là giá trị của xe ô tô nêu trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, bị đơn bà Trần Thị N, ông Tăng Minh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tăng Minh K1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H1 là người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị N và ông Tăng Minh K trình bày kháng cáo: các bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Anh Lê Tăng Minh K1 trình bày vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Ông Lâm Khắc S là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không đồng ý kháng cáo của các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên nếu HĐXX xem xét về người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc của bà D thì nguyên đơn đồng ý xem xét phần thừa kế của ông Tăng Văn T, đối với phần thừa kế của bà Trần Thị N không đồng ý xem xét lại, vì bà N đã thống nhất và làm chứng việc bà D lập di chúc để lại chiếc xe ô tô cho bà H.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp phúc thẩm không đúng quy định

Về nội dung vụ án: căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: các đương sự không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị N, ông Tăng Minh K và anh Lê Tăng Minh K1 làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Trần Thị N và ông Tăng Minh K:

Xét thấy, bà Tăng Hồng D được Phòng C1 Công an tỉnh T (nay là tỉnh Vĩnh Long) cấp chứng nhận đăng ký xe, loại xe ô tô con, nhãn hiệu Toyota, biển số đăng ký 84A-039.90, số máy 2NR5247635, số khung 3F32J1137256, cấp ngày 29/8/2018. Như vậy xe ô tô nêu trên là tài sản của bà Tăng Hồng D. Ngày 07/12/2021 bà Tăng Hồng D lập di chúc để lại tài sản của bà D cho em ruột là bà Tăng Ngọc H được hưởng thừa kế, trong đó có chiếc xe ô tô nêu trên. Di chúc có người làm chứng là bà Trần Thị N và ông Lâm Khắc S. Bà N mẹ ruột của bà D làm chứng di chúc là vi phạm khoản 1 Điều 632 Bộ luật dân sự 2015, nhưng khi bà D lập di chúc với ý chí để lại xe ô tô cho bà H thừa kế thì bà N đồng ý và không có khiếu nại tranh chấp. Hơn nữa khi lập di chúc bà D minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, ép buộc và di chúc được Văn phòng C chứng nhận. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà H về việc hưởng thừa kế chiếc xe ô tô là có căn cứ.

Tuy nhiên khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét quy định tại Điều 644 Bộ luật dân sự 2015 về người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc, cụ thể là ông Tăng Văn T và bà Trần Thị N là cha mẹ ruột của bà D vẫn được hưởng di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật.

[3] Bà Tăng Hồng D không có chồng, không có con, hàng thừa kế thứ nhất của bà D là ông Tăng Văn T và bà Trần Thị N, như vậy bà N và ông T sẽ được hưởng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật. Chiếc xe ô tô nêu trên các bên thống nhất thỏa thuận có giá trị là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) : 2 suất = 150.000.000đ/suất, như vậy bà N, ông T mỗi người được hưởng 2/3 suất = 100.000.000đ/1người.

Tuy nhiên sau khi bà D chết, ngày 21/3/2023 ông Tăng Văn T, bà Trần Thị N lập văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế và văn bản phân chia tài sản thừa kế, theo đó ông T, bà N thỏa thuận thống nhất giao cho anh Tăng Minh K được toàn quyền quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên nên anh K được Công an thị xã D cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 22/3/2023. Việc ông T1, bà N lập thủ tục thừa kế giao chiếc xe ô tô nêu trên cho anh K là không đúng quy định của pháp luật, vì lúc này bà D đã chết và bà D có để lại di chúc cho bà H hưởng chiếc xe ô tô. Tuy nhiên như đã phân tích trên bà N và ông T là người được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào di chúc và tại phiên tòa phúc thẩm bà N xác định bà vẫn đồng ý giao phần thừa kế của bà được hưởng có giá trị là 100.000.000đ và phần của bà được hưởng thừa kế của ông Tăng Văn T cho ông Tăng Minh K được hưởng nên công nhận sự tự nguyện này của bà N.

Như vậy phần thừa kế của ông Tăng Văn T được hưởng đối với chiếc xe ô tô nêu trên (không phụ thuộc vào nội dung di chúc) là 100.000.000đ, do ông T chết năm 2024 nên phần của ông T sẽ được chia cho hàng thừa kế thứ nhất gồm

bà N, ông K và bà H là 03 kỷ phần, mỗi người được hưởng 33.333.333đ (làm tròn 33.333.000đ).

Như vậy ông K được hưởng là 166.666.000đ (của bà N 133.333.000đ, ông K 33.333.000đ), bà Tăng Ngọc H được hưởng 133.333.000đ (phần của bà H hưởng theo di chúc 100.000.000đ và thừa kế của ông T 33.333.000đ).

[4] Xét vào ngày 12/8/2024 ông Tăng Minh K lập hợp đồng mua bán xe ô tô với anh Lê Tăng Minh K1, theo đó ông K bán cho anh K1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại YARIS, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 84A-039.90, số máy 2NR5247635, số khung MR2K23F32J1137256, cấp ngày 22/3/2023 với số tiền 100.000.000đ. Anh K1 được Công An thị xã D cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô vào ngày 21/8/2024 và hiện nay anh K1 đang quản lý chiếc xe ô tô nêu trên. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông K và anh K1 đều thừa nhận mặc dù ký hợp đồng mua bán xe, nhưng thực tế là ông K sang tên xe cho anh K1 là con ruột để tiện việc chở bà N đi lại, giữa ông K và anh K1 không có giao nhận số tiền 100.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm anh K1 đồng ý sang tên lại chiếc xe ô tô nêu trên cho ông K đứng tên sở hữu, ông K cũng đồng ý nhận lại xe. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của anh K1 và ông K, giao chiếc xe ô tô nêu trên cho ông K được quyền đăng ký sở hữu. Buộc ông Tăng Minh K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tăng Ngọc H giá trị kỷ phần thừa kế chiếc xe ô tô là 100.000.000đ và phần thừa kế của ông Tăng Văn T 33.333.000đ, tổng cộng là 133.333.000đ.

[5] Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập hồ sơ đăng ký sở hữu xe ô tô từ bà Tăng Hồng D sang ông Tăng Minh K và từ ông K sang anh Lê Tăng Minh K1 là thiếu sót, dẫn đến giải quyết không đúng về nội dung, tuy nhiên Tòa án cấp phúc thẩm đã thu thập được tài liệu, chứng cứ, khắc phục được những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm và các đương sự đã được đưa vào tham gia tố tụng đầy đủ nên không cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị N, ông Tăng Minh K và anh Lê Tăng Minh K1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 –Vĩnh Long. Buộc ông Tăng Minh K có nghĩa vụ thanh toán giá trị thừa kế chiếc xe ô tô cho bà Tăng Ngọc H với số tiền 133.333.000đ. Ông Tăng Minh K có quyền, nghĩa vụ đăng ký sở hữu xe ô tô nói trên.

[7] Về án phí: căn cứ Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Án phí dân sự sơ thẩm: do sửa án nên sửa lại án phí sơ thẩm, buộc bà Tăng Ngọc H phải chịu án phí đối với phần tài sản được nhận $133.333.000đ \times 5\% = 6.666.650đ$ (làm tròn 6.666.000đ).

-Án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án nên bà Trần Thị N, ông Tăng Minh K và anh Lê Tăng Minh K1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị đơn bà Trần Thị N, ông Tăng Minh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tăng Minh K1.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 624, 625, 626, 643 và 644 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Ngọc H;

2. Công nhận sự tự nguyện giữa anh Lê Tăng Minh K1 và ông Tăng Minh K. Anh Lê Tăng Minh K1 có nghĩa vụ giao trả lại cho ông Tăng Minh K một xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe ô tô con, số loại YARIS, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 84A-128.55, số máy 2NR5247635, số khung MR2K23F32J1137256 (cấp cho anh K1 ngày 21/8/2024). Ông Tăng Minh K có quyền, nghĩa vụ đăng ký đứng tên sở hữu xe ô tô nêu trên.

Buộc ông Tăng Minh K có nghĩa vụ thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế chiếc xe ô tô nêu trên cho bà Tăng Ngọc H với số tiền là 133.333.000đ (một trăm ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Buộc bà Tăng Ngọc H phải chịu 6.666.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 61.450.000đ theo biên lai số 0019585 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Vĩnh Long). Hoàn trả bà Tăng Ngọc H số tiền 54.784.000đ (Năm mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả ông Tăng Minh K và anh Lê Tăng Minh K1 mỗi người 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo các biên lai thu số 0002694 và 0002701, cùng ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD, KT, TT&THA;
- TAND Khu vực 14 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 14 - VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình